

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐỒN <u>TỔ SINH - CN</u>	ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 10 <u>NĂM HỌC 2023 – 2024</u>
--	--

Câu 1. Thứ tự các bước cơ bản trong quy trình trồng trọt?

- A. Làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch.
hoạch.
- B. Chăm sóc, gieo trồng, làm đất, thu hoạch.
- C. Làm đất, chăm sóc, gieo trồng, thu hoạch.
sóc .
- D. Làm đất, gieo trồng, thu hoạch, chăm sóc .

Câu 2: Các loại máy sử dụng trong làm đất.

- A. Máy cày, máy bừa, máy lên luống
- B. Máy cày, máy xới, máy cấy,..
- C. Máy xới, máy phủ luống, máy bừa
- D. Máy lên luống, máy xới, máy bừa

Câu 2: Các loại máy sử dụng trong gieo trồng.

- A. Máy trồng tỏi, máy gieo hạt, máy cấy.
- B. Máy gieo hạt, máy xới, máy cấy.
- C. Máy đào hố, máy gieo hạt, máy cấy.
cấy.
- D. Máy lên luống, máy trồng tỏi, máy cấy.

Câu 3: Các loại máy sử dụng trong chăm sóc cây trồng.

- A. Máy xới, máy làm cỏ, máy cắt cành.
- B. Máy xới, máy phun thuốc, máy bừa
- B. Máy xới, máy cắt tỉa, máy sấy.
- C. Máy xới, máy phủ luống, máy sấy.

Câu 4: Các loại máy sử dụng trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

- C. Máy bẻ ngô, máy gặt, máy tuốt sợi.
- B. Máy hái quả, máy cắt, máy bẻ ngô
- D. Máy hái quả, máy cắt tỉa, máy sấy.
- C. Máy xới, máy cắt tỉa, máy sấy.

Câu 5: Cơ giới hóa trong trồng trọt là:

- A. Sức người, sức kéo được thay thế bằng động lực của máy.
- B. Công cụ trồng trọt được thay thế bằng động lực của máy.
- C. Công cụ trồng trọt được thay thế bằng công cụ cơ giới.
- D. Công cụ trồng trọt được thay thế bằng sức gia súc kéo.

Câu 6: Ý nào sau đây không phải là mục đích của ứng dụng cơ giới hóa trồng trọt.

- A. Tăng chi phí công lao động.
- B. Nâng cao hiệu quả sản xuất.
- C. Thay sức người,tiết kiệm nhân công.
- D. Tăng độ chính xác của công việc.

Câu 7: Khâu chăm sóc nào khó có thể áp dụng cơ giới hóa.

- A. Bón thúc
- B. Cắt tỉa
- C. Làm cỏ
- D. Vun xới

Câu 8: Hạn chế của trồng trọt công nghệ cao là:

- A. Chất lượng sản phẩm cao
- B. Tiết kiệm nhân công
- C. Chi phí đầu tư cao
- D. Hiệu quả kinh tế vượt trội

Câu 9: Công nghệ tưới phun mưa là:

- A. Tưới nhỏ giọt từ từ vào rễ hoặc trên bề mặt đất.
- B. Tưới theo dạng hạt nhỏ đến siêu nhỏ
- C. Tưới phun với hạt nước tương tự giọt nước mưa.
- D. Tưới bằng vòi tràn trên mặt đất

Câu 10: Công nghệ tưới phun sương là:

- A. Tưới nhỏ giọt từ từ vào rễ hoặc trên bề mặt đất.
- B. Tưới theo dạng hạt nhỏ đến siêu nhỏ
- C. Tưới phun với hạt nước tương tự giọt nước mưa.
- D. Tưới bằng vòi tràn trên mặt đất

Câu 11: Công nghệ tưới nhỏ giọt là:

- A. Tưới nhỏ giọt từ từ vào rễ hoặc trên bề mặt đất.
- B. Tưới theo dạng hạt nhỏ đến siêu nhỏ.
- C. Tưới phun với hạt nước tương tự giọt nước mưa.
- D. Tưới bằng vòi tràn trên mặt đất.

Câu 12: Xác định NFT là tên của mô hình trồng trọt công nghệ cao nào?

- A. Mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn.
- B. Mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt.
- C. Mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hoá và tự động hoá.
- D. Mô hình trồng cây ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt.

Câu 13: Phạm vi áp dụng của mô hình trồng rau thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn.

- A. Rau ăn quả
- B. Rau ăn lá
- C. Rau ăn củ
- D. Hoa, cây cảnh

Câu 14: Phạm vi áp dụng của mô hình trồng rau trên giá thể tưới nhỏ giọt.

- A. Rau ăn quả B. Rau ăn lá C. Rau ăn củ D. Hoa, cây cảnh

Câu 15: Phạm vi áp dụng của mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hoá và tự động hoá.

- A. Rau ăn quả B. Rau ăn lá C. Rau ăn củ D. Hoa, cây cảnh

Câu 16: Phạm vi áp dụng của hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt.

- A. Rau ngắn ngày B. Rau ăn lá C. Rau ăn củ D. Cây cảnh trồng chậu

Câu 17: Phạm vi áp dụng của hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng (NFT)

- A. Rau ăn quả B. Rau ăn lá C. Rau ăn củ D. Hoa, cây cảnh

Câu 18: Phạm vi áp dụng của hệ thống thủy canh tĩnh.

- A. Rau ăn quả B. Cỏ lan chi C. Rau ăn củ D. Hoa, cây cảnh

Câu 19: Phạm vi áp dụng của hệ thống thủy canh thủy triều.

- A. Rau ăn quả B. Rau ăn hoa C. Rau ăn củ D. Hoa thời vụ

Câu 19: Phạm vi áp dụng của hệ thống khí canh.

- A. Rau ăn quả B. Rau ăn hoa C. Rau ăn củ D. Hoa thời vụ

Câu 20: Cho biết việc trồng xà lách sử dụng ánh sáng LED đơn sắc rút ngắn thời gian bao nhiêu ngày so với ánh đèn LED?

- A. 10 ngày B. 5 ngày C. 4 ngày D. 3 ngày

Câu 21: Cho biết việc trồng xà lách sử dụng ánh sáng LED đơn sắc rút ngắn thời gian bao nhiêu ngày so với ánh sáng tự nhiên?

- A. 10 ngày B. 5 ngày C. 4 ngày D. 3 ngày

Câu 21: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.

- A. Trình độ kỹ thuật cao. B. Tự động hóa toàn bộ.
C. Công nghệ thông tin đồng bộ D. Hiệu quả đầu tư cao

Câu 22: Em hãy cho biết, hình thức trồng cây không dùng đất vật liệu nào giúp bộ rễ phát triển tốt?

A. Khí canh

B. Thủy canh

C. Giá thể

D. Sỏi, đá

Câu 21: Ý nào sau đây không phải là ưu điểm của công nghệ trồng cây không dùng đất.

A. Cây sinh trưởng tốt

B. Tái sử dụng vật liệu

B. Tăng mật độ trồng

D. Nhân công chất lượng cao

Câu 22: Cây trồng không dùng đất sẽ thay thế đất bằng:

A. Chậu cây

B. Giá thể

C. Đất nung

D. Thùng xốp

Câu 23: Vai trò của dung dịch dinh dưỡng đối với cây trồng không dùng đất?

A. Cung cấp nước, dinh dưỡng cho cây.

B. Cung cấp nước cho cây

C. Giúp cây đứng vững.

D. Cung cấp oxygen cho cây

Câu 24: Nhược điểm của kỹ thuật thủy canh tĩnh là:

A. Kiểm soát dinh dưỡng cây trồng.

B. Có thể triển khai tại gia đình.

C. Rễ cây dễ bị thiếu oxygen.

D. An toàn, giảm ô nhiễm môi trường.

Câu 25: Hệ thống thủy canh không có bộ phận nào sau đây?

A. Bể chứa dung dịch dinh dưỡng.

B. Giá thể trồng cây

C. Đất trồng

D. Đồng hồ hẹn giờ

Câu 26: Phương pháp tưới nào không phải công nghệ tưới nước tự động ?

A. Tưới nhỏ giọt

B. Tưới phun sương

C. Tưới phun mưa

D. Tưới bằng ống

Câu 27: Các lĩnh vực công nghệ cao có thể được ứng dụng trong xử lý sau thu hoạch nhằm rút ngắn thời gian, tăng độ chính xác của các khâu kỹ thuật và tiết kiệm công sức cho người lao động:

A. Công nghệ tự động hóa, công nghệ cơ giới hóa, công nghệ cảm biến

C. Công nghệ cơ giới hóa, công nghệ tưới tiêu, Công nghệ trí tuệ nhân tạo

E. Công nghệ cảm biến, công nghệ sinh học, công nghệ cơ giới hóa

G. Công nghệ trí tuệ nhân tạo, máy bay không người lái, công nghệ sinh học

Câu 28: Thành phần không khí trong kho bảo quản bằng công nghệ CA được điều chỉnh như thế nào:

A. Tăng nồng độ khí CO₂, và khí N₂, giảm nồng độ khí O₂.

- B. Tăng nồng độ khí CO₂, giảm nồng độ khí O₂ và khí N₂
- C. Tăng nồng độ khí CO₂, và khí N₂, không đổi nồng độ khí O₂
- D. Tăng nồng độ khí CO₂, và khí O₂, giảm nồng độ khí N₂.

Câu 29: Gia đình em áp dụng công nghệ bảo quản nào để bảo quản sản phẩm trồng trọt ?

- A. Bảo quản lạnh B. Bảo quản lạnh đông C. Bảo quản MAP D. Bảo quản CA

Câu 30. Loại giá thể nào không sử dụng trong trồng cây không dùng đất.

- A. Xơ dừa B. Mút xốp C. Cát D. Đất vườn

Câu 31. Loại phân bón nào dưới đây không được sử dụng trong trồng cây thủy canh?

- A. K₂SO₄ (Potassium sulfate) B. KNO₃ (Kalium nitrate)
- C. Ca(H₂PO₄)₂·CaSO₄ (Super phosphate đơn) D. Ca(NO₃)₂ (Calcium nitrate)

Câu 32. Loại cây trồng nào không thích hợp trồng bằng công nghệ thủy canh màng mỏng dinh dưỡng hoặc giá thể tưới nhỏ giọt .

- A. Hoa đồng tiền B. Mít C. Cà chua D. Rau muống

Câu 33: Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển biến đổi (MAP) có tác dụng gì đối với sản phẩm bảo quản:

- A. Hạn chế hô hấp, duy trì chất lượng, tăng thời gian bảo quản.
- B. Tăng hô hấp, duy trì chất lượng và thời gian bảo quản
- C. Hạn chế hô hấp, duy trì chất lượng và giảm thời gian bảo quản
- D. Tăng chất lượng, hạn chế hô hấp, giảm thời gian bảo quản

Câu 34: Thế nào là công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển biến đổi (MAP) :

- A. Là công nghệ sử dụng màng hoặc túi PE để bọc sản phẩm bảo quản.
- B. Là công nghệ sử dụng màng hoặc túi PE để đựng sản phẩm bảo quản
- C. Là công nghệ sử dụng màng sản phẩm bảo quản trong túi
- D. Là công nghệ sử dụng túi PE để giảm thời gian bảo quản

Câu 35: Công nghệ lạnh đông làm sống tế bào có tác dụng :

- A. Làm lạnh nhanh không phá vỡ cấu trúc tế bào và không mất đi hương vị sản phẩm.
- B. Làm lạnh nhanh, duy trì chất lượng, thời gian bảo quản mất đi hương vị sản phẩm
- C. Không mất đi hương vị sản phẩm, duy trì chất lượng và giảm thời gian bảo quản
- D. Không mất đi hương vị sản phẩm, hạn chế hô hấp, và duy trì thời gian bảo quản

Câu 36: Bộ phận nào của hệ thống thủy canh làm nhiệm vụ điều tiết để cung cấp nước và dinh dưỡng định kỳ cho cây.

- A. Máy bơm B. Bộ lọc C. Đồng hồ hẹn giờ D. Hệ thống máng dẫn

Câu 37: Nguyên lý hoạt động cơ bản của hệ thống thủy canh là:

- A. Bơm hút dung dịch dinh dưỡng từ bể chứa qua bộ lọc đến bộ rễ củacây trồng.
- B. Bộ lọc đưa dung dịch dinh dưỡng từ bể chứa đến rễ để cây trồng hấp thu.
- C. Đồng hồ hẹn giờ điều tiết bơm dung dịch dinh dưỡng từ bể chứa đến cây.
- D. Bơm hút dung dịch dinh dưỡng từ bể chứa qua hệ thống máng dẫn đến cây.

Câu 38: Loại giá thể nào có thể sử dụng thay thế mút xốp trồng xà lách trong hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng ?

- A. Trấu hun B. Len đá C. Cát D. Bọt đá núi lửa

Câu 39: Loại giá thể nào có thể sử dụng tốt nhất trong hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng ?

- A. Trấu hun, mút xốp B. Len đá, cát C. Cát, mút xốp D. Bọt đá, cát

Câu 40: Loại giá thể nào có thể sử dụng tốt nhất trong hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt ?

- B. Trấu hun, cát B. Len đá, xơ dừa C. Cát, xơ dừa D. Bọt đá núi lửa

TU' LUÂN

Câu 1: Trình bày kỹ thuật trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.

Câu 2: Kể tên các công nghệ cơ giới hóa và tự động hóa được sử dụng để chăm sóc một số loại cây trồng phổ biến ở địa phương. Nêu ưu- nhược điểm của công nghệ được sử dụng.

Câu 3: Em hãy nêu đặc điểm nổi bật của trồng trọt công nghệ cao và so sánh với trồng trọt truyền thống.

Câu 4: Khi mua các sản phẩm chế biến sấy khô và nước quả em dựa vào đặc điểm nào để chọn được sản phẩm có chất lượng tốt?